

Kính gửi:

- Các chuyên gia trong lĩnh vực văn hóa – xã hội;
- Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Tỉnh đoàn.

Đề án “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững giai đoạn 2018 – 2025, định hướng đến năm 2035” đã được soạn thảo trên cơ sở:

1. Đề cương được xây dựng chỉnh sửa qua 03 lần lấy ý kiến trong năm 2017, gồm:

- Lần 1: Lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng khoa học ngành VH TTDL;

- Lần 2: Sau khi chỉnh sửa góp ý lần 1 đã lấy ý kiến lần 2 của các sở, ngành liên quan và 13 huyện, thị, thành phố;

- Lần 3: Sau khi chỉnh sửa góp ý lần 2 đã lấy ý kiến lần 3 của 9 chuyên gia gồm các nhà nghiên cứu, quản lý văn hóa, các đồng chí nguyên là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách văn xã, các đồng chí nguyên là Giám đốc, Phó giám đốc Sở VH TTDL và các thành viên Hội đồng khoa học ngành VH TTDL. Sau đó đã chỉnh sửa hoàn thiện lần cuối.

2. Sau khi hoàn thiện đề cương sau 3 lần góp ý nói trên, nhóm soạn thảo đã viết Đề án này trong nhiều tháng và đã lấy ý kiến Lần 1 của Hội đồng khoa học ngành VH TTDL.

Bản dự thảo mà quý vị có trong tay là dự thảo Lần 2, sau khi tiếp thu và chỉnh sửa theo góp của Hội đồng khoa học ngành VH TTDL. Mặc dù đã cố gắng nhiều nhưng chắc chắn còn nhiều khiếm khuyết rất mong nhận được sự giúp đỡ, góp ý xây dựng của quý vị để chỉnh sửa Lần 3 phục vụ cho Hội thảo vào cuối tháng 9/2018.

Sau Hội thảo, chúng tôi sẽ tiếp thu và chỉnh sửa Lần 4 để xin ý kiến rộng rãi của các sở, ban ngành và 13 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh để chỉnh sửa Lần 5 trình UBND tỉnh.

Văn hóa và con người Hà Tĩnh là một vấn đề rất rộng lớn nên Đề án được giới hạn theo tinh thần Chương trình hành động số 1347-CTr/TU ngày 30/9/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Chính vì vậy xin quý vị góp ý trên tinh thần này bằng văn bản hoặc góp ý trực tiếp vào Đề án gửi kèm.

Trân trọng cảm ơn./.
NHÓM SOẠN THẢO

DỰ THẢO
LẦN 2

ĐỀ ÁN

**“Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh
đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững giai đoạn 2018-2025,
định hướng đến năm 2035”**

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Hơn một phần tư thế kỷ, tính từ ngày tái lập tỉnh, văn hóa, con người Hà Tĩnh đã có những bước phát triển khá toàn diện. Nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa, con người Hà Tĩnh từng bước được cải thiện. Các hoạt động văn hóa, sản phẩm văn hóa ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng cơ bản nhu cầu hưởng thụ của nhân dân. Quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường, các thiết chế văn hoá từng bước được đồng bộ; nhiều di sản văn hóa được bảo tồn, phát huy. Những đức tính: trung thực, thẳng thắn, hiếu học, cần cù, tiết kiệm, thủy chung, cố kết cộng đồng,... của con người Hà Tĩnh được kế thừa và phát huy. Các giá trị mới về văn hóa, con người của thời kỳ công nghiệp hóa, hội nhập được hình thành và được khẳng định; giao lưu, hợp tác về văn hóa của tỉnh từng bước được mở rộng...

Tuy nhiên, so với những thành tựu trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, thành tựu trong lĩnh vực văn hóa vẫn còn nhiều hạn chế. Đời sống văn hóa tinh thần nhiều nơi còn nghèo nàn; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân còn rõ rệt. Môi trường văn hóa vẫn còn tồn tại tình trạng thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục. Tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật còn thiếu vắng. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa hiệu quả chưa cao, nguy cơ mai một chưa được ngăn chặn. Cơ chế, chính sách về kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế, về huy động, quản lý các nguồn lực cho văn hóa chưa cụ thể, rõ ràng. Hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động văn hóa mặc dù được cải thiện nhiều nhưng còn thiếu và yếu, hiệu quả sử dụng thấp. Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa các cấp, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao còn nhiều hạn chế, bất cập.

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Bước vào thời kỳ hội nhập và phát triển, việc xây dựng Đề án “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2035” là cần thiết.

2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi đề án

2.1. Mục đích

Nhằm thực hiện hiệu quả, thiết thực Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Chương trình hành động số 1347-CTR/TU ngày 30/9/2014 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

2.2. Yêu cầu

Đánh giá sát đúng thực trạng văn hóa, con người Hà Tĩnh từ sau ngày tái lập tỉnh đến nay, xác định chính xác những chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2035.

2.3. Phạm vi

Phạm vi thực hiện đề án là xây dựng và phát triển văn hóa, con người trên địa bàn Hà Tĩnh trong giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2035.

3. Căn cứ xây dựng đề án

3.1. Các văn bản của Trung ương

- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII, XI, XII;
- Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) ngày 16/7/1998 của Ban chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;
- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới;
- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020;
- Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (Nghị quyết số 33);
- Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 09/01/2016 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất;

- Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX của Đảng đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII);

- Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020;

- Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020;

- Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020;

- Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2054/QĐ-TTg ngày 13/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 156/2005/QĐ-TTg ngày 23/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020.

- Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến 2020, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 25/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050;

3.2. Các văn bản của tỉnh

- Văn kiện Đại hội Đảng tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII;

- Chương trình hành động số 1347-CTR/TU ngày 30/9/2014 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW (Hội nghị lần thứ 9, Ban chấp hành Trung ương khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Chương trình, hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020).

- Nghị quyết 08/NQ-TU ngày 19/5/2009 của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn Hà Tĩnh giai đoạn 2009-2015 đến năm 2020;

- Chương trình số 18/CTr-UBND ngày 24/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai đề án phát triển kinh tế - xã hội năm 2017.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI HÀ TĨNH TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

1. Các giá trị truyền thống của văn hóa, con người Hà Tĩnh

1.1. Phong phú, đa dạng các di sản văn hóa

Hà Tĩnh là nơi tụ cư của người Việt cổ, được minh chứng bằng các di chỉ khảo cổ có niên đại trên 4 ngàn năm như: Phôi Phối, Bãi Cọi, Thạch Lạc... Đây là đất “Giang sơn tụ khí” không chỉ theo nghĩa địa lý phong thổ mà xét về trầm tích văn hoá giống nòi qua các thời đại. Bởi vậy, vùng đất này phong phú, đa dạng các di sản văn hóa.

Về các giá trị di sản văn hóa vật thể, Hà Tĩnh có một hệ thống di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đặc sắc.

Về di tích lịch sử - văn hóa, đến nay ttoanf tỉnh đã xếp hạng 537 di tích, trong đó có 02 di tích quốc gia đặc biệt (Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du; Ngã ba Đồng Lộc và Chỉ huy sở mặt trận 559 tại Hương Đô), 78 di tích cấp quốc gia, 457 di tích cấp tỉnh¹ với đủ các loại hình: di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ và di tích danh thắng. Hệ thống di tích vừa được phân bố khá đồng đều trên địa bàn 13 huyện, thị xã, thành phố vừa có tính tập trung vào một số vùng, vốn là những cái nôi văn hóa như: Can Lộc, Đức Thọ, Nghi Xuân... Trong các di tích trên có nhiều di tích danh nhân, di tích tâm linh nổi tiếng như: Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du, khu lưu niệm Tổng Bí thư Trần Phú, khu lưu niệm Tổng bí thư Hà Huy Tập, khu di tích Ngã ba Đồng Lộc, khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, Đền thờ Vua Mai Hắc Đế, Thành Sơn phòng Hàm Nghi, Đền thờ Chiêu trung Đại Vương - Lê Khôi, chùa Hương Tích, đền Chợ Củi, đền bà Nguyễn Thị Bích Châu v.v...

Về danh lam, thắng cảnh, Hà Tĩnh nổi tiếng với những địa danh như Núi Hồng – Sông La. Núi Hồng từng được xếp vào danh sách 21 danh thắng của

¹ Số liệu đến tháng 9/2018

nước Nam xưa, được khắc vào “*Bách khoa thư Cửu đỉnh*” năm 1836 (năm Minh Mệnh thứ 17) đặt tại cố đô Huế. Núi Hồng – Sông La được xem là biểu tượng của Hà Tĩnh. Hồ Kẻ Gỗ, một công trình thủy lợi quan trọng, một điểm du lịch sinh thái lý tưởng, được nhiều người biết đến qua bài hát “*Người đi xây hồ Kẻ Gỗ*” của nhạc sỹ Nguyễn Văn Tý. Vườn quốc gia Vũ Quang với 61% rừng nguyên sinh, 3 loài thú đặc hữu là Chà vá chân nâu, voọc Hà Tĩnh, vượn má vàng và 2 loài thú quý hiếm là Sao La và mang lớn. Thác Vũ Môn, địa danh gắn với sự tích “*Cá chép hóa rồng*”, Đèo Ngang, một danh thắng mà năm 1838, đã được khắc vào Huyền đỉnh đặt tại Đại Nội - Huế. Cùng với các danh thắng núi, sông, hồ, thác, Hà Tĩnh có nhiều bãi biển đẹp như Xuân Thành, Xuân Hải, Thạch Hải - Quỳnh Viên, Thiên Cầm...

Ngoài ra, Hà Tĩnh còn có các cổ vật, bảo vật có giá trị. Về bảo vật quốc gia có bộ sưu tập súng Thần công gồm ba khẩu *Bảo quốc An dân Đại tướng quân* đúc vào năm thứ hai của triều vua Minh Mệnh nhà Nguyễn (1821) với kỹ thuật đúc thủ công truyền thống và hoa văn cực kỳ tinh xảo. Hà Tĩnh còn có nhiều cổ vật, trong đó có những cổ vật quý hiếm như: Mộc bản trường học Phúc Giang được UNESCO công nhận là di sản tư liệu thuộc chương trình Ký ức thế giới khu vực Châu Á-Thái Bình Dương; báu vật của Vua Hàm Nghi gồm hai con voi vàng, hai con nghê đồng, hai thanh kiếm bằng đồng nung, tám bộ áo mũ triều thần bằng ni; trên 1.000 sắc phong cổ, độc bản có giá trị được sưu tập từ khắp các địa phương và nhiều cổ vật, di vật khác được khai quật tại Bãi Cọi, Phôi Phôi, Thạch Lạc...hoặc sưu tầm trong nhân dân.

Về văn hóa phi vật thể, theo thống kê hiện nay, Hà Tĩnh có 45 làng nghề và nghề truyền thống trong đó có một số làng nghề nổi tiếng như: Mộc Thái Yên, Rèn Trung Lương, Nón Phù Việt, Gốm Cẩm Trang...và 72 lễ hội với các loại hình lễ hội dân gian, lễ hội tôn giáo và lễ hội văn hóa – lịch sử... Nhiều làn điệu dân ca có bản sắc riêng: ví, giặm, hò vè...; một số làn điệu có không gian diễn xướng độc đáo, tiêu biểu: ca trù, ví phường vải, ví đò đưa, hò Chèo cạn Cẩm Nhượng, hát sắc bùa Kỳ Anh... Mỹ thuật có: tạc tượng dân gian, trang trí dân gian với lối kiến trúc cổ truyền đa dạng và có bản sắc riêng của Hà Tĩnh. Truyện kể với nhiều thể loại, như: truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn... thấm đẫm triết lý nhân sinh bình dân. Và đặc biệt là những tác phẩm nổi tiếng của Văn phái Hồng Sơn với *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), *Hoa Tiên* (Nguyễn Huy Tự) và *Mai đình mộng ký* (Nguyễn Huy Hồ). Lối sống, nếp sống, phong tục, tập quán mang bản sắc vùng miền rõ nét. Bên cạnh đó là bí quyết về nghề thủ công truyền thống, tri thức về y, dược học cổ truyền, về văn hóa ẩm thực, về trang phục truyền thống dân tộc và những tri thức dân gian khác. Đặc biệt, Hà Tĩnh có

những di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc được UNESCO công nhận như: Với kiệt tác Truyện Kiều, Nguyễn Du được công nhận là danh nhân văn hóa Thế giới, Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Ca trù là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp; Mộc bản Trường học Phúc Giang và Hoàng Hoa sứ trình đồ là di sản ký ức thế giới khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

1.2. Hiếu học và học giỏi, có nhiều người đỗ đạt thành danh

Là vùng “địa linh, nhân kiệt”, người Hà Tĩnh có truyền thống hiếu học và học giỏi, có nhiều người đỗ đạt thành danh. Thời nào Hà Tĩnh cũng xuất hiện những anh hùng, chí sỹ, danh nhân văn hoá. Chỉ tính từ thời Trần đến thời Nguyễn, Hà Tĩnh có 148 vị đại khoa, trong đó người đỗ Tiến sĩ trẻ nhất, lúc 18 tuổi là Nguyễn Tử Trọng (Hương Sơn), người đỗ Tiến sĩ cao tuổi nhất, lúc 52 tuổi là Nguyễn Văn Suyền (Thạch Hà) và người được khắc tên vào bia cuối cùng tại Văn miếu Quốc Tử Giám (bia số 82) là Phan Huy Ôn, năm 1779. Đặc biệt Hà Tĩnh có nhiều gia đình, dòng họ có truyền thống học hành khoa bảng². Nhiều tên tuổi người Hà Tĩnh đã rạng danh đất nước như: Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Huy Tự, Đặng Tất, Đặng Dung, Phan Huy Ích, Nguyễn Thiếp, Lê Hữu Trác, Phan Đình Phùng, Trần Phú, Hà Huy Tập...

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945 lại nay, Hà Tĩnh có trên 130 Giáo sư, trên 500 Phó Giáo sư và trên 1.500 tiến sĩ, văn nghệ sĩ nổi tiếng làm việc trong và ngoài nước, chiếm khoảng 11% trí thức bậc cao của cả nước³. Đây là một con số không nhỏ so với diện tích và dân số của một tỉnh miền Trung nhỏ bé. Trong số này, nổi lên nhiều tên tuổi lớn trên nhiều lĩnh vực như: Nguyễn Phan Chánh, Điềm Phùng Thị ở lĩnh vực nghệ thuật; Lê Văn Thiêm, Nguyễn Đình Tứ, Phan Đình Diệm, Đào Vọng Đức, Hà Huy Khoái ở lĩnh vực toán, lý; Trần Vĩnh Diện ở lĩnh vực hóa học, Võ Quý, Phan Nguyên Hồng ở lĩnh vực sinh học; Phạm Khắc Quảng, Lê Kinh Duệ, Phạm Song ở lĩnh vực y học, Đinh Xuân Lâm, Phan Huy Lê, Hà Văn Tấn ở lĩnh vực sử học; Nguyễn Đồng Chi, Lê Khả Kế, Xuân Diệu, Huy Cận, Hà Xuân Trường, Hoàng Trinh, Vũ Ngọc Khánh, Hoàng Ngọc Hiến, ở lĩnh vực văn hóa, văn học... Những tên tuổi này đã đúc kết được những phẩm chất cơ bản làm nên cốt cách hiếu học, cần cù, có chí tiến thủ và ý thức lập nghiệp của người Hà Tĩnh. Truyền thống đó đang được tiếp tục phát huy trong thời kỳ hội nhập và phát triển⁴.

² Hoàng giáp Nguyễn Văn Giai có 13 con trai đều đỗ từ Hương cống trở lên; cha con Sứ Huy Nhan và Sứ Đức Huy đều đỗ Trạng nguyên đời Trần; dòng họ Nguyễn Tiên Điền, dòng họ Nguyễn Huy (Trường Lộc), có nhiều người đỗ đạt, thành danh; Làng Đông Thái (Tùng Ảnh) có gần 1.000 Giáo sư, Tiến sĩ...

³ Nguồn số liệu thống kê của Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Tĩnh 2015

⁴ Từ năm 2010 đến 8/2016, Hà Tĩnh đã huy động được 183,85 tỷ đồng khuyến dạy, khuyến học, khuyến nghề, có nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia, quốc tế, tiêu biểu: Võ Anh Đức HCV, Phan

1.3. Yêu quê hương, đất nước, kiên cường, dũng cảm trong chống giặc ngoại xâm

Hà Tĩnh là miền biên trấn, biên dậu của nước Nam xưa và cũng là vùng đất giàu truyền thống yêu quê hương, đất nước, kiên cường, dũng cảm trong chống giặc ngoại xâm, tạo nên bản sắc văn hóa vùng miền rất rõ nét.

Dưới các triều đại phong kiến, thời nào Hà Tĩnh cũng có những anh hùng, chí sĩ là biểu tượng sáng ngời của truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm.

Đầu tiên là khởi nghĩa Hoan Châu của Mai Thúc Loan chống quan xâm lược nhà Đường (713 – 722), đã góp phần thắp sáng dân tộc ta trong đêm trường 1.000 năm Bắc thuộc. Cuối thế kỷ X, đầu thế kỷ XI (980-1009), Cao Minh Hựu, danh tướng giúp Lê Hoàn đánh tan quân xâm lược nhà Tống tại sông Hương Đại, Bạch Đằng, Hải Dương. Đầu thế kỷ XV (1407-1414), Quốc công Đặng Tắt, Bình chương Đặng Dung giúp nhà Hậu Trần lập nên chiến công vang dội đánh tan quân Minh ở Cô Tô, Thái Già. Trong khởi nghĩa Lam Sơn, các danh tướng Nguyễn Biên, Nguyễn Tuấn Thiện, Lê Bôi... đã góp phần quan trọng giúp Lê Lợi đánh tan quân Minh, xây dựng nền độc lập. Thế kỷ XVIII, Nguyễn Thiếp, Dương Văn Tào, Ngô Văn Sở, Hồ Phi Chấn... đã giúp Quang Trung Nguyễn Huệ đánh tan xâm lược nhà Thanh. Thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, Phan Đình Phùng, Cao Thắng đã làm nên cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) oanh liệt.

Đầu thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Nghệ Tĩnh đã làm nên cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh – cuộc diễn tập đầu tiên để tiến đến Cách mạng Tháng Tám 1945. Thời kỳ này Hà Tĩnh đã xuất hiện nhiều chiến sĩ cách mạng kiên trung như: Trần Phú, Hà Huy Tập, Lý Tự Trọng, ... và biết bao chiến sĩ vô danh khác.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ vĩ đại, Hà Tĩnh đã có hàng chục vạn con em ra trận trong đó có hàng vạn người đã ngã xuống⁵. Nhiều người con Hà Tĩnh đã làm rạng rỡ truyền thống yêu nước, cách mạng của quê hương như: Phan Đình Giót, Nguyễn Đô Lương, Nguyễn Xuân Lược, Dương Chí Uyển, La Thị Tám, Vương Đình Nhỏ, ... và đặc biệt, Tiểu đội 4 - Đại đội 552 thanh niên xung phong (10 cô gái Đồng Lộc) đã trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

1.4. Sống cần kiệm, cương trực, chân tình, chung thủy

Nhật Duy HCV, Lê Nam Trường HCB, Đinh Lê Công HCB, Nguyễn Thị Việt Hà HCB các kỳ thi Olympic Toán Quốc tế).

⁵ Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Hà Tĩnh mất 25.625 người, 11.636 thương binh, 7.705 bệnh binh. Theo thống kê đến 2013, Hà Tĩnh có 549 Mẹ Việt Nam Anh hùng, trong đó có gia đình cụ Cát ở Kỳ Anh đã cống hiến cả 4 người con cho Tổ Quốc.

Sinh ra trên vùng đất được mệnh danh là “chảo lửa, túi mưa”, thiên nhiên khắc nghiệt, luôn phải đối mặt với thiên tai, địch họa nên người Hà Tĩnh bản tính cần kiệm, cương trực, chân tình, chung thủy. Các nhà viết phong thổ ký xưa từng đúc rút về người Hà Tĩnh: “can đảm đến sơ suất, cần cù đến liều lĩnh, kiên quyết đến khô khan và tiết kiệm đến cá gỗ”⁶.

Địa hình phức tạp, đất đai phân nhiều rấn, xấu, ít bằng phẳng, ruộng núi thì cao khô, ruộng gần biển thì chua mặn, bạc màu, mùa nắng thường đại hạn, mùa mưa thường bão lụt nên người Hà Tĩnh thường phải sống cần kiệm mới có cái ăn, cái mặc. Người Hà Tĩnh thường dạy con cháu yêu lao động, không được “siêng ăn, nhác làm”, phải tiết kiệm không hoang phí “được mùa chớ phụ ngô khoai”, phải biết “tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn”. Cần kiệm đã trở thành một tập quán, một thói quen, một tính cách của người Hà Tĩnh đã được phản ánh không chỉ trong văn nghệ dân gian mà cả trong những nhận định của người Pháp khi cai trị vùng đất này⁷. Nó ăn sâu vào tâm thức, thậm chí thái quá đến mức người xứ khác cho là “ki-bo”.

Cũng do yếu tố địa văn hóa đặc trưng nên người Hà Tĩnh cương trực, thẳng thắn và cởi mở biểu lộ tình cảm chân tình, không khách sáo; thủy chung, trọn tình, trọn nghĩa trong kết giao. Thẳng, thật, thô mộc nhiều khi đến vụng về, dễ mất lòng người nhưng bù lại là bản tính chân tình, có trước, có sau của người Hà Tĩnh lại quy tụ được lòng người. Điều này được thể hiện rất rõ trong thực tế cũng như kho tàng văn hóa, văn nghệ của người Hà Tĩnh⁸. Không phải ngẫu nhiên mà Hà Tĩnh được rất nhiều văn nghệ sỹ nổi tiếng trong cả nước sáng tác nhiều tác phẩm tràn đầy tình cảm về vùng đất này.

1.5. Có ý thức cộng đồng, vì cộng đồng, gắn bó và kết nối cộng đồng bền vững.

Cố kết cộng đồng làng xã là đặc trưng của nông thôn Việt Nam. Tính cộng đồng này, qua hàng nghìn năm, được nuôi dưỡng bởi nhiều giá trị văn hóa tạo ra sự gắn bó họ hàng, quê hương, vùng miền. Riêng với người Hà Tĩnh, ý thức cộng đồng, vì cộng đồng, gắn bó và kết nối cộng đồng ăn sâu vào tiềm thức, được thể hiện rất rõ nét, thậm chí quá tả, dẫn đến tính cục bộ, địa phương.

Tuy nhiên ở góc độ tích cực, ý thức cộng đồng đã tạo nên những giá trị nhân văn đáng quý của người Hà Tĩnh, đặc biệt trong hoàn cảnh khó khăn, hoạn

⁶ Nguyễn Đồng Chi, *Địa chí Văn hóa dân gian Nghệ Tĩnh*, NXB Nghệ An, 1995, tr 21

⁷ Nhận xét của một thực dân Pháp có nhiều năm sống ở Nghệ Tĩnh: “Dân chúng tỉnh này tính cứng cỏi, thích làm bạn với văn chương, say sưa lao động và cam chịu đựng trước sự bạc bẽo của đất đai mà nó phải nuôi mình” (Theo Nguyễn Đồng Chi, sđd, tr 20)

⁸ Thể hiện rõ trong văn hoa dân gian Hà Tĩnh như: “*Đã thương thì thương cho chắc, đã trực trặc thì trực trặc cho luôn*”, “*Mất lòng trước, được lòng sau*”, “*Gừng cay, muối mặn ta đừng quên nhau*”, “*Anh ơi người Hà Tĩnh, vẫn trọn tình như xưa*”...

nạn. Bản tính cố kết cộng đồng làm cho người Hà Tĩnh đi đâu cũng tìm kiếm, kết nối đồng hương, từ đồng hương làng, xã cho đến đồng hương huyện, tỉnh. Có thể nói hầu như ở bất cứ nơi đâu, trong nước hay nước ngoài, nơi nào có người Hà Tĩnh là ở đó có “hội đồng hương”. Bên cạnh các hoạt động tương thân, tương ái giúp nhau cùng phát triển giữa các thành viên trong hội, nhiều năm qua, các hội đồng hương Hà Tĩnh trong và ngoài nước đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Hà Tĩnh, đặc biệt là các hoạt động quyên góp giúp đỡ xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, các hoạt động từ thiện, khuyến học, khuyến tài.

2. Những thành tựu văn hóa, con người Hà Tĩnh nổi bật sau hơn 25 năm tái lập tỉnh và những cơ hội phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới

2.1. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Sau ngày tái lập tỉnh, mặc dù bộn bề bao công việc nhưng Hà Tĩnh đã tập trung cao độ việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Ngày 5/10/1998, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/T.U về xây dựng và phát triển văn hóa Hà Tĩnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) trong đó cốt lõi là thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. 25 năm qua, song hành cùng với sự phát triển mạnh mẽ mọi mặt đời sống của đất nước, phong trào đã làm thay đổi căn bản diện mạo các thôn, xóm, làng, bản, khối phố, cơ quan, đơn vị trên địa bàn góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương. Phong trào đã góp phần xây dựng con người Hà Tĩnh phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực và sự sáng tạo trong khoa học, kỹ thuật... Từ năm 2010, phong trào TĐĐKXDĐSVH được phối, kết hợp với các phong trào khác như xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn minh đô thị tạo nên bước chuyển mới làm cho bộ mặt đô thị, nông thôn Hà Tĩnh khởi sắc; lối sống, ứng xử giao tiếp của người dân ngày càng văn minh, lịch sự.

Đến nay, Hà Tĩnh có 82,4% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 69,6% thôn, tổ dân phố văn hóa; có 78 di tích cấp Quốc gia, 02 di tích quốc gia cấp đặc biệt, 457 di tích cấp tỉnh với đủ loại hình đặc trưng; số hóa hơn 1000 sắc phong cổ và hàng trăm tài liệu khác; xây dựng 347 câu lạc bộ dân ca ví dặm với 8.563 thành viên. Triển khai hàng chục đề tài nghiên cứu văn hóa địa phương có giá trị như: “Nghiên cứu, định hướng bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử

văn hóa Hà Tĩnh”, “Tổng điều tra di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Hà Tĩnh”, “Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị Ca trù Hà Tĩnh”, “Điều tra nghiên cứu dân ca ví giặm Hà Tĩnh”, “Điều tra bảo tồn Hò Thạch Khê”, “Nghiên cứu bảo tồn Hò Chèo cạn Nhượng Bạ”, “Nghiên cứu bảo tồn hát sắc bùa Kỳ Anh”, “Bảo tồn lễ hội truyền thống Chấm Cha bới bản Rào Tre”, “Nghiên cứu văn hóa truyền thống làng Việt cổ ven biển Cương Gián”...Xuất bản nhiều đầu sách nghiên cứu, khảo cứu xuất bản nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, tiêu biểu như: “Tù điển Hà Tĩnh”, “Làng cổ Hà Tĩnh” (2 tập), “Văn bia Hà Tĩnh”, “Di tích, danh thắng Hà Tĩnh”, “Danh nhân Hà Tĩnh” (2 tập), “Chùa cổ Hà Tĩnh”, “Địa danh Hà Tĩnh” (tập 1), “Văn - Thơ Hà Tĩnh thế kỷ 20”, “Lễ hội dân gian Hà Tĩnh”, “Ca Trù Hà Tĩnh”, “Dân ca ví giặm Nghệ Tĩnh”, “Hà Tĩnh, những di sản văn hóa tiêu biểu” ...và địa chí của các huyện Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà, Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê...

2.2. Xây dựng con người mới chung tay xây dựng quê hương, đất nước, cõi mở, tiếp nhận, hội nhập

Thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ IV của Ban chấp hành TW Đảng (khóa VII), tháng 1-1993, đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh đã tập trung vào việc đào tạo, bồi dưỡng phát huy nhân tố con người⁹. Tiếp đó, trên cơ sở 5 đức tính của con người Việt Nam được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) được tích cực triển khai, tỉnh ta đã tạo được những kết quả đáng ghi nhận trong xây dựng con người mới chung tay xây dựng quê hương, đất nước, cõi mở, tiếp nhận, hội nhập¹⁰.

Phong trào xây dựng người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến được đông đảo tầng lớp quần chúng nhân dân hưởng ứng. Các tiêu chuẩn, tiêu chí được cụ thể hoá và lồng ghép vào các tiêu chí, tiêu chuẩn xét công nhận các danh hiệu văn hoá trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Nhiều tấm gương điển hình trên các lĩnh vực, được các cấp chính quyền và nhân dân tôn vinh. Đặc biệt, phát huy những truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam, đã xuất hiện nhiều tấm gương người tốt, việc tốt trong làm từ thiện giúp

⁹Hội nghị lần thứ IV của Ban chấp hành TW Đảng khóa VII, tháng 1-1993 ban hành 5 Nghị quyết: Về công tác giáo dục, đào tạo; Một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt; Những vấn đề cấp bách về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong tình hình hiện nay; Chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; Về công tác thanh niên trong tình hình mới. Những nghị quyết này đều hướng vào mục tiêu, nhiệm vụ bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.

¹⁰5 đức tính của con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII): Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung; Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái; Lao động chăm chỉ vì lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo; Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực.

đỡ những người có hoàn cảnh éo le, đỡ cảm cứu người gặp nạn, hiến đất, hiến cây, đóng góp ủng hộ tiền của xây dựng các công trình công cộng, tạo công ăn việc làm cho người lao động... Những nghĩa cử cao đẹp này thực sự đã có sức lan tỏa lớn trong cộng đồng, góp phần bồi đắp những truyền thống tốt đẹp của quê hương, dân tộc¹¹.

2.3. Từng bước hoàn thiện tốt hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao

Thiết chế văn hóa, thể thao là một chỉnh thể gồm đầy đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức, nhân sự, quy chế hoạt động, nguồn kinh phí. 25 năm qua, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao Hà Tĩnh đã được quan tâm đầu tư và từng bước hoàn thiện, phát huy tốt vai trò nòng cốt trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội trên địa bàn, khẳng định vai trò chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ở cơ sở, trở thành nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân về hưởng thụ, sáng tạo và bảo tồn bản sắc văn hóa. Việc đầu tư xây dựng theo đúng chuẩn quy định, đặc biệt hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, tổ dân phố đã làm cho chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở được nâng lên, đóng góp quan trọng cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương đặc biệt góp phần hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị. Với hệ thống thiết chế văn hóa đã có, người dân ở nhiều địa phương có điều kiện xây dựng nếp sống văn hóa và hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần phong phú. Đời sống văn hóa cơ sở phát triển đã góp phần khơi dậy, phát huy những truyền thống tốt đẹp. Những nét đẹp văn hóa trong mỗi gia đình, làng quê, đơn vị được giữ gìn và phát huy, những hủ tục lạc hậu dần bị loại bỏ, tình làng, nghĩa xóm được thắt chặt.

Điều đáng ghi nhận là sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 55/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 thông qua đề án “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020”, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên toàn tỉnh đã phát triển nhanh chóng cả số lượng và chất lượng. Đặc biệt Nghị quyết

¹¹Tiêu biểu: gia đình ông Trần Thông, xã Tiến Lộc, gia đình ông Bùi Thắng, xã Khánh Lộc (huyện Can Lộc) đã hiến đất vườn làm giao thông nông thôn; thầy giáo Lê Công Thuận, Hiệu trưởng trường THCS Đặng Dung (huyện Can Lộc); Võ Huy Nhơn, Bí thư Đoàn xã Thiên Lộc (huyện Can Lộc); em Trần Thị Phương Anh, Học sinh lớp 8A, Trường THCS Đồng Lộc (huyện Can Lộc); ông Vương Châu, Hội viên HND Thôn Hạ Vàng, xã Vượng Lộc (huyện Can Lộc) đã “nêu cao lòng nhân ái – hành động vì người nghèo”. Em Nguyễn Hữu Thắng, học sinh lớp 11A4, trường PTTH Cù Huy Cận, (huyện Vũ Quang) đã dũng cảm cứu cô giáo thoát khỏi dòng nước lũ; ông Bùi Quốc Khánh, Phó chủ tịch UBMT Tổ quốc xã Đức La (huyện Đức Thọ) đã dũng cảm cứu 2 trẻ em tắm sông thoát chết; ông Trần Quốc Thường, Đại diện quỹ nhân ái Hồng La, thường xuyên kêu gọi các nhà hảo tâm giúp đỡ, ủng hộ đến tận tay những người hoàn cảnh éo le; ông Phan Tương, xã Tùng Ảnh (huyện Đức Thọ) là tấm gương sáng giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn gần 100 triệu đồng. Bà Nguyễn Thị Lành ở xã Đức Yên (huyện Đức Thọ) thường xuyên nấu cháo từ thiện cho bệnh nhân tại bệnh viện huyện vào ngày thứ 7 và chủ nhật và nhận các thai nhi bị chết, bỏ rơi tại bệnh viện đi chôn cất tại nghĩa trang...

này đã khơi dậy được nguồn lực xã hội hóa rất lớn, chiếm tới 47% tổng kinh phí xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở¹².

2.4. Những cơ hội phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới

Bước vào thời kỳ hội nhập, văn hóa, con người Hà Tĩnh đang có những cơ hội phát triển mới. Các tổ chức quốc tế ngày càng quan tâm đến yếu tố văn hóa trong sự phát triển của nhân loại, trong đó có Hà Tĩnh. Thời gian qua, tổ chức UNESCO đã công nhận nhiều di sản văn hóa của Hà Tĩnh như: Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Ca trù là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp; Mộc bản Trường Lưu là di sản ký ức thế giới khu vực Châu Á Thái Bình Dương và với kiệt tác Truyện Kiều, Đại thi hào Nguyễn Du được vinh danh là danh nhân văn hóa Thế giới. Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước cũng ngày càng đánh giá cao vai trò của văn hóa, con người đối với sự phát triển bền vững của của đất nước. Từ Nghị quyết Trung ương IV (khóa VII), Nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) đến Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI), là một bước phát triển căn bản, hoàn thiện quan điểm của Đảng về vai trò của văn hóa và con người trong tiến trình hội nhập, phát triển. Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định “Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh” là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ. Riêng với Hà Tĩnh, Ban chấp hành Đảng bộ đã ban hành Chương trình hành động số 1347-CTR/TU ngày 30 tháng 9 năm 2014 của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW (Hội nghị lần thứ 9, Ban chấp hành Trung ương khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Bên cạnh đó, sự phát triển của kinh tế - xã hội liên tục của tỉnh nhà trong hơn 25 năm qua đã tạo nên những nền tảng quan trọng cho sự phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới¹³.

¹²Theo số liệu thống kê đến tháng 6 năm 2017 toàn tỉnh có:

- 171/262 thiết chế văn hóa xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 65%; 107/262 khu thể thao xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 41%;
 - 1450/2140 nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 68%, 1274/2140 khu thể thao thôn đạt chuẩn, đạt tỉ lệ 60%;
 - 45% tổng số dân tham gia vào các hoạt động văn hóa, 31,5 % tổng số dân luyện tập thể thao thường xuyên.
- (Xem thêm ở phần phụ lục)

¹³ Giai đoạn 1991- 2003, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8, 34% thì đến đoạn 2011 - 2015 đạt hơn 19%, riêng năm 2015, tăng hơn 26%. Năm 2016 và 2017 có sự giảm sút do sự cố Formosa nhưng đã bước đầu được phục hồi với nhiều dự án được đầu tư lớn trong thời gian gần đây. Dự kiến mức tăng trưởng năm 2017 đạt 10,9%.

3. Những khó khăn, hạn chế của văn hóa, con người Hà Tĩnh trong giai đoạn hội nhập, phát triển

3.1. Những hạn chế mang đặc trưng địa lý – lịch sử - văn hóa

Đất đai cằn cỗi, khí hậu khắc nghiệt, thêm vào đó một thời kỳ dài Hà Tĩnh là vùng đất “phiên trấn”, “phên dậu”, hầu như ở địa phương nào cũng hằn dấu vết của những trận giao tranh ác liệt hoặc với kẻ thù xâm lược, hoặc là “đàng trong, đàng ngoài”... Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, tuy là vùng đất “hậu phương” nhưng Hà Tĩnh lại trở thành “chảo lửa, túi bom” trong chiến tranh phá hoại. Lịch sử vùng đất này không những không êm đềm mà còn gai góc, sóng gió trong lớp lớp hưng phế của của các triều đại. Hà Tĩnh từng là nơi ẩn cư và phiêu bạt của nhiều tướng lĩnh, các văn sỹ bất mãn với triều đình, là nơi phát vãng của các tội đồ và bị lưu đày¹⁴. Những yếu tố đó bên cạnh việc tạo ra những ưu điểm thì đồng thời cũng đã dẫn đến những hạn chế mang đặc trưng địa lý - lịch sử - văn hóa không tránh khỏi của văn hóa, con người Hà Tĩnh. Thiên tai, địch họa và nhận thức máy móc, sai lệch, tả khuynh một thời đã tàn phá biết bao di sản văn hóa quý báu mà bao thế hệ cha ông đã dày công xây đắp, gìn giữ trên mảnh đất này. Con người Hà Tĩnh thẳng thắn, cương trực nhưng nhiều lúc lại thẳng đến vụng về, thô ráp. Quen “ăn sóng, nói gió”, âm giọng nặng nề thường quá ồn ào nơi công cộng và không được mềm mỏng trong giao tiếp. Tính cố kết cộng đồng cao nhưng nhiều lúc thái quá trở thành cục bộ, địa phương, bè phái, mất đoàn kết; quen tự cao tự đại về một vùng đất văn hiến, giàu truyền thống cách mạng tạo ra sự bảo thủ, cố chấp¹⁵. Đặc biệt là tư tưởng tiểu nông ăn sâu vào gốc rễ nên manh mún trong tư duy, thiếu tính kỷ luật trong lao động công nghiệp¹⁶.

3.2. Quan điểm, tư tưởng của các cấp ủy Đảng, chính quyền về vị trí vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội và trong phát triển kinh tế còn hạn chế

Hơn 25 năm sau ngày tái lập tỉnh, Đảng bộ và Chính quyền tỉnh ta đã ban hành khá nhiều văn bản cũng như quán triệt sâu rộng các Nghị quyết của Trung ương về văn hóa, con người nhưng thực sự quan điểm, tư tưởng của các cấp ủy Đảng, chính quyền về vị trí vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội và trong phát triển kinh tế vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự được đặt đúng tầm.

¹⁴ Nguyễn Đông Chi, *Địa chí Văn hóa dân gian Nghệ Tĩnh*, NXB Nghệ An, 1995, tr 20

¹⁵Trong: *Bài nói chuyện với đại biểu cán bộ, đảng viên tỉnh Hà Tĩnh (15-6-1957)* Bác Hồ đã chỉ rõ những điều này. Xem: *Bác Hồ với quê hương Nghệ Tĩnh*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Nghệ Tĩnh, 1977, tr.59-69.

¹⁶ Những năm 2013 – 2015, nhiều doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đã treo bảng không tuyển lao động 3 tỉnh miền Trung trong đó có Hà Tĩnh, và gần đây theo Công văn số 1142/LĐTBXH - QLLĐNN ngày 27/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội 6 địa phương (Nghị Xuân, Cẩm Xuyên, Can Lộc, Lộc Hà, Thạch Hà, Kỳ Anh) bị dừng tuyển lao động đi Hàn Quốc.

Chúng ta vẫn quá thiên lệch trong vấn đề phát triển kinh tế mà chưa đặt đúng vai trò của văn hóa trong giai đoạn hội nhập và phát triển, chưa thực sự xem văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội và văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Điều này thể hiện rõ nét nhất trong việc đầu tư nguồn lực kinh tế và nguồn lực con người cho văn hóa vẫn còn quá thấp¹⁷. Vì vậy mặc dù có nguồn tài nguyên văn hóa dồi dào nhưng vẫn chưa khai thác được để phát triển kinh tế - xã hội.

Về con người, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực vẫn còn nhiều bất cập, vẫn tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ”, thiếu chuyên gia giỏi trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là sản xuất, kinh doanh. Nguồn nhân lực ở nông thôn đang trong tình trạng thiếu người lao động trẻ, có tri thức, có kỹ năng do đa số đã đi lao động ở các tỉnh thành trong nước hoặc đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Công tác quy hoạch và chính sách cán bộ còn hạn chế dẫn đến hẫng hụt nguồn lực ở một số lĩnh vực, đặc biệt là ngành văn hóa¹⁸.

3.3. Xu hướng lệch chuẩn hệ giá trị trong cơ chế thị trường

Trong giai đoạn toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng, công nghệ thông tin bùng nổ, nền kinh tế vận hành theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hệ giá trị văn hóa Việt Nam nói chung và Hà Tĩnh nói riêng đang có sự biến đổi mạnh mẽ. Đổi mới, hội nhập có độ chênh nhất định giữa giá trị văn hóa truyền thống và giá trị văn hóa hiện đại. Cốt lõi của giá trị văn hóa Việt Nam là con người và cốt lõi của con người là nhân cách. Sau hơn 30 năm đổi mới, hội nhập, bên cạnh những ưu điểm của nền kinh tế thị trường mang lại thì đồng thời nó cũng tạo ra xu hướng lệch chuẩn hệ giá trị. Suy thoái về đạo đức, lối sống, lai căng trong văn hóa đang ngày một gia tăng¹⁹. Văn

¹⁷Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVII (Tr 13) nêu rõ: “Đầu tư phát triển lĩnh vực văn hóa chưa đồng bộ, chưa tương xứng với phát triển kinh tế, nhất là hệ thống cơ sở vật chất và các thiết chế văn hóa, thể thao”, “chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực có trình độ, tay nghề cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; cơ cấu lao động chuyên dịch chậm; giải quyết việc làm cho sinh viên ra trường, chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn còn gặp nhiều khó khăn”

¹⁸Đội ngũ cán bộ văn hóa, thể thao và du lịch còn thiếu về số lượng, cấp huyện: có 7/13 phòng VH TT chưa có cán bộ chuyên môn về thể thao, 12/13 phòng VH TT chưa có cán bộ chuyên môn về du lịch; Về chất lượng có không ít người làm việc trái ngành, trái nghề được đào tạo. Cán bộ phòng VH TT hiện có 47 cán bộ trong đó chuyên môn VH 9, chuyên môn TDTT 6, chuyên môn Du lịch 8, chuyên môn khác 24. Cán bộ TTVH TTDL hiện có 138 cán bộ trong đó chuyên môn VH 70, chuyên môn TDTT 23, chuyên môn Du lịch 2, chuyên môn khác 43. Cán bộ phòng VH TT hiện có 255 cán bộ trong đó chuyên môn VH 172, chuyên môn TDTT 28, chuyên môn Du lịch 1, chuyên môn khác 54. Bên cạnh đó thiếu hụt nặng nề các chuyên gia đầu ngành về nghiên cứu văn hóa, hội họa, âm nhạc. (Xem thêm ở phần phụ lục)

¹⁹Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 169, 168, 173) chỉ rõ: “Môi trường văn hóa bị xâm hại, lai căng, thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục, các tệ nạn xã hội, tội phạm và sự xâm nhập của các sản phẩm và dịch vụ độc hại làm suy đồi đạo đức, nhất là trong thanh, thiếu niên, rất đáng lo ngại”, rằng: “Xu hướng thương mại hóa và sa sút đạo đức trong giáo dục khắc phục còn chậm, hiệu quả thấp, đang trở thành nỗi bức xúc của xã hội”... “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp, cùng với sự

hóa ứng xử xuống cấp, những quan hệ thiêng liêng giữa con người bị rạn nứt. Chủ nghĩa thực dụng, tâm lý ích kỷ đang làm suy yếu các quan hệ thiêng liêng trong gia đình. Nó làm rạn vỡ các thuần phong mỹ tục, kỷ cương và gia phong mà cha ông ta đã xây nên qua nhiều thế hệ. Một bộ phận không nhỏ của xã hội đã: Từ một xã hội mang tính cộng đồng, đề cao tính cộng đồng, đã xuất hiện lối sống ích kỷ, tuyệt đối hóa lợi ích cá nhân, coi nhẹ lợi ích cộng đồng; Từ một xã hội coi trọng tình nghĩa nhân ái, bao dung, đã xuất hiện lối sống vô cảm, thờ ơ với những khó khăn và khổ đau của người khác; Từ một xã hội đề cao các giá trị tinh thần, đã xuất hiện lối sống tôn thờ đồng tiền, chạy theo các giá trị vật chất, bỏ qua phẩm giá và nhân cách con người. Đây là những thách thức lớn đối với sự nghiệp xây dựng văn hóa, con người trên địa bàn Hà Tĩnh trước mắt và lâu dài.

3.4. Sản phẩm văn hóa, công tác sáng tạo và phổ biến tác phẩm văn học- nghệ thuật chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn

Mặc dù đã có những đóng góp đáng kể sau hơn 25 tái lập tỉnh nhưng sản phẩm văn hóa, công tác sáng tạo và phổ biến tác phẩm văn học- nghệ thuật chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Sản phẩm văn hóa của Hà Tĩnh vẫn nghèo nàn, chưa thu hút được công chúng. Các tác phẩm được công diễn của Đoàn ca múa kịch trước đây và Nhà hát Nghệ thuật truyền thống hiện nay đã ngày càng khan hiếm khán giả, hoạt động phục vụ quần chúng ngày một giảm sút. Mạng thông tin truyền truyền lưu động có những đóng góp quan trọng với đời sống văn hóa - chính trị của tỉnh nhưng vẫn chưa thực sự bứt phá khỏi sự đơn điệu, khuôn sáo. Về văn học nghệ thuật, Hà Tĩnh là mảnh đất đã có đóng góp to lớn cho văn học nước nhà qua những tên tuổi nổi tiếng như: Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Phan Chánh, Xuân Diệu, Huy Cận... Từ sau Xuân Diệu và Huy Cận, Hà Tĩnh tiếp tục có một số nhà văn xuất sắc như Hoàng Ngọc Hiến, Xuân Thiều, Phạm Ngọc Cảnh, Văn Linh, Đức Ban, Duy Thảo, Như Bình, Phan Trung Hiếu, Nguyễn Ngọc Phú... Điều này đã cho thấy sự tiếp nối truyền thống văn chương liên mạch giữa các thế hệ. Tuy nhiên, các nhiệm kỳ đại hội gần đây, Hội Liên hiệp VHNT Hà Tĩnh bên cạnh ghi nhận công hiến của những hội viên thì đều trăn trở, lo lắng vì tình trạng hẫng hụt thế hệ, sự thiếu vắng các

phân hóa giàu nghèo và sự yếu kém trong quản lý, điều hành của nhiều cấp, nhiều ngành, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa sự ổn định, phát triển của đất nước”

- Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVII(Tr 19) nêu: “Một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng, tội phạm mới xuất hiện. Tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội giảm chưa bền vững; việc tự phát hiện hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế”.

tác phẩm văn chương có tầm và sự hạn chế trong quảng bá tác phẩm cũng như sự xuống cấp đáng báo động của văn hóa đọc.

3.5. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa còn nhiều hạn chế, bất cập

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa thời gian qua đã có những kết quả đáng ghi nhận nhưng bên cạnh đó vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Do nguồn lực hạn chế nên nhiều di tích quan trọng xuống cấp nhưng ngân sách chống xuống cấp quá ít ỏi, lại phải phải cấp dần trải, dẫn đến sự hư hỏng khó tôn tạo²⁰. Thiếu quy hoạch tổng thể và không được đầu tư đúng mức nên nhiều di tích chưa trở thành những sản phẩm văn hoá hoàn chỉnh để phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch, dịch vụ²¹. Tình trạng đất đai bị lấn chiếm, xây dựng tùy tiện các hạng mục vẫn chưa được khắc phục. Bên cạnh mặt tích cực trong việc huy động nguồn lực thì xã hội hóa trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn cũng đã bộc lộ không ít những hạn chế. Do không nắm được những nguyên lý cơ bản trong việc tu, tôn tạo di tích nên một số di tích sau khi trùng tu tôn tạo đã xem như bị phá hỏng²².

Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã và đang phải đối diện với sự “xâm thực” của thời gian, “xâm lăng” của văn hóa hội nhập và sự ảnh hưởng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhiều làng nghề, lễ hội truyền thống mai một, ca trù, dân ca ví giặm chưa trở thành sản phẩm du lịch²³. Các nghệ nhân dân gian ngày càng thiếu vắng. Đến nay, tỉnh vẫn chưa có chính sách đặc thù đúng tầm trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

4. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

4.1. Nguyên nhân khách quan

Sự mở cửa hội nhập sâu của Việt Nam với thế giới đã du nhập cả những yếu tố tích cực lẫn những yếu tố tiêu cực làm thay đổi tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống của một bộ phận không nhỏ người dân. Mặt trái của cơ chế thị trường,

²⁰Theo thống kê, năm nay lại nay (Năm 2011 không có, năm 2016 là 10 tỷ), trung bình có nguồn trùng tu tôn tạo di tích là xấp xỉ 5 tỷ đồng/năm. Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa (năm 2016 không có) trung bình là 3 tỷ/năm. Tổng cả hai nguồn chỉ khoảng 8 tỷ/năm. Lượng kinh phí này là quá ít cho nhu cầu bảo tồn, tôn tạo di tích.

²¹Điện hình như Khu di tích Đại thi hào Nguyễn Du 10 năm mới xây dựng xong quy hoạch và đến nay vẫn chưa khởi động đầu tư.

²²Do tính chất xã hội hóa nên ngoài công đức bằng tiền thì tổ chức, cá nhân còn công đức bằng hiện vật như: chuông, tượng, hoành phi, đồ tế khí và thậm chí gạch, đá, cây cảnh...Đã có người công đức thì dù tượng không đúng, hoành phi sai, thậm chí đền thờ tượng Phật, Chùa thờ tượng thần và đưa cả gạch đá hiện đại vào công trình cổ vẫn phải chấp nhận. Khá nhiều di tích loạn tượng, loạn độc bình, loạn cây trồng khắc biến, loạn hòm công đức...

²³Hiện nay Hà Tĩnh còn 45 làng nghề, Nhiều làng nghề và nghề truyền thống bị mất đi vĩnh viễn như: nghề dệt lụa Việt Yên Hạ (Đức Thọ), Gốm Cẩm Trang (Đức Giang, Vũ Quang), Thợ bạc Nam Trị (Thạch Hà)...Những bí quyết nghề truyền thống mất dần hoặc không được trao truyền, gìn giữ; Còn 70 lễ hội nhưng phần hội đã bị mai một rất nhiều; Còn gần 20 nghệ nhân văn hóa dân gian, hầu hết đã cao tuổi, rất ít những người trẻ tuổi còn theo nghề. Thậm chí có cả nghệ nhân phải bỏ nghề để đi xuất khẩu lao động như nghệ nhân Dương Thị Xanh, CLB Ca trù Cỏ Đạm.

cùng sự bùng nổ thông tin đa chiều, trong đó không ít những yếu tố độc hại, lạc hậu, phản văn hóa làm xói mòn bản sắc văn hóa, con người Việt Nam. Bên cạnh đó là sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, đặc biệt trên các trang mạng xã hội làm cho công tác lãnh đạo, quản lý về văn hóa gặp nhiều khó khăn.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cấp ủy đảng và chính quyền còn có biểu hiện xem nhẹ vị trí vai trò của văn hóa, con người, chưa nhận thức sâu sắc và đúng đắn văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Xuất phát điểm của tỉnh thấp, là tỉnh thuần nông, kinh tế chậm phát triển nên đầu tư cho văn hóa không hạn hẹp. Sự quá chú trọng trong việc tập trung mọi nguồn lực để phát triển kinh tế đã làm cho việc đầu tư cho văn hóa bị xem nhẹ. Việc đầu tư ngân sách cho sự nghiệp văn hóa, vốn đã quá ít lại còn có hiện tượng dàn trải, chưa đi vào trọng tâm, trọng điểm, đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực còn hạn chế, cơ chế chính sách thu hút đầu tư đối với lĩnh vực văn hóa, xã hội thiếu cởi mở, chưa thông thoáng. Chậm ban hành một số cơ chế chính sách đặc thù trong lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ các cấp còn thiếu và yếu. Công tác lãnh đạo, quản lý tổ chức các hoạt động văn hóa có lúc không theo kịp với tốc độ phát triển nhanh của đời sống xã hội. Các vi phạm trong lĩnh vực văn hóa xã hội xử lý chưa nghiêm theo quy định.

5. Đánh giá chung

Trong hơn 25 năm qua, bên cạnh việc đầu tư phát triển kinh tế tỉnh cũng quan tâm phát triển văn hóa; đầu tư phát triển y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ thông tin truyền thông, góp phần tích cực trong việc nâng cao trình độ dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần giáo dục ý thức công dân, phẩm chất chính trị, lý tưởng cách mạng cho các thế hệ con người Hà Tĩnh, lực lượng trí thức của tỉnh tăng về số lượng và chất lượng. Lực lượng và trình độ lao động qua đào tạo có bước phát triển; hợp tác quốc tế được mở rộng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao đã đạt được nhiều kết quả tốt. Bên cạnh đó, những thành tích nổi bật trong phong trào xây dựng Nông thôn mới đã làm thay đổi rõ nét văn hóa, con người ở nông thôn Hà Tĩnh²⁴.

²⁴ Đến nay Hà Tĩnh có 82 xã Nông thôn mới; 140 xã đạt tiêu chí số 6 về CSVCVH; 210 xã đạt tiêu chí 16 về văn hóa; 120 xã đạt hai tiêu chí 6 và 16 trong Bộ tiêu chí nông thôn mới tăng. (Xem thêm ở phần phụ lục)

Tuy nhiên, so với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế thì thực trạng xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh còn nhiều hạn chế, yếu kém. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa chưa được quan tâm đúng mức. Công tác giáo dục - đào tạo, hướng nghiệp dạy nghề còn nhiều bất cập, chạy theo thành tích, số lượng, nhưng chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công tác định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT còn bất cập, vì vậy số lượng lớn học sinh tốt nghiệp đại học, trên đại học về tỉnh không có việc làm; trong khi đó ở các khu công nghiệp đang thiếu đội ngũ công nhân chất lượng cao đã qua đào tạo nghề và có kinh nghiệm.

Trong lao động, sản xuất, con người Hà Tĩnh còn thụ động, trì trệ, thiếu tính hợp tác. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, ngoại ngữ vào đời sống, lao động sản xuất còn nhiều bất cập. Đời sống văn hóa ở các khu công nghiệp, vùng sâu, vùng xa còn nhiều thiếu thốn. Chất lượng y tế, giáo dục, khoa học công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chưa tạo ra lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ về nguồn nhân lực chất lượng so với một số tỉnh lân cận. Nguồn kinh phí đầu tư cho phát triển văn hóa và con người còn hạn chế. Công tác quy hoạch trên lĩnh vực văn hóa, con người còn bộc lộ nhiều yếu kém, thiếu tầm nhìn xa.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI HÀ TĨNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2017 – 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

1. Phương hướng

1.1. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

Đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội không có nghĩa là làm cho kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa “dàn hàng ngang cùng tiến” hay là “cào bằng” mà phải tùy theo thời gian, vị trí, vai trò, tác dụng của từng nhân tố để xác định đúng và trúng trọng tâm, trọng điểm đầu tư phát triển cho phù hợp, bảo đảm sự cân đối, hài hòa, tính hiệu quả của đầu tư, phù hợp với điều kiện lịch sử cho phép. Phải thực sự coi trọng văn hóa trong mục tiêu phát triển, nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn vị trí, vai trò, giá trị và ý nghĩa vô cùng to lớn của văn hóa đối với sự phát triển bền vững của Hà Tĩnh. Văn hóa phải là mục tiêu, động lực

góp phần thúc đẩy việc tái cấu trúc lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, kiềm chế, đẩy lùi lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển bền vững Hà Tĩnh.

1.2. Xây dựng văn hóa Hà Tĩnh tiên tiến, đậm đà bản sắc

Xây dựng văn hóa Hà Tĩnh tiên tiến là biết chọn lọc và tiếp nhận những tinh hoa văn hóa thời đại, tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Xây dựng văn hóa Hà Tĩnh đậm đà những giá trị truyền thống tốt đẹp, bền vững, những tinh hoa của dân tộc Việt Nam nói chung và Hà Tĩnh nói riêng.

1.3. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa.

Con người vừa là chủ thể mang nhân cách của chính mình, vừa là chủ thể sáng tạo văn hóa, sản xuất ra các giá trị văn hóa và đồng thời còn là chủ thể quản lý, cảm thụ, tiêu dùng văn hóa. Phát triển và hoàn thiện nhân cách của con người là tính hướng đích, là mục đích, mục tiêu của phát triển văn hóa Hà Tĩnh. Lấy phát triển con người làm trọng tâm, phát triển con người không chỉ tạo ra chất lượng nguồn nhân lực để phát triển văn hóa, mà còn hoàn thiện nhân cách con người với năng lực sáng tạo, trình độ học vấn, tiềm lực trí tuệ, phẩm giá đạo đức, lối sống.

1.4. Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa, quan tâm đúng mức yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế.

Xây dựng môi trường văn hóa đồng bộ chính là để xây dựng con người văn hóa; xây dựng con người văn hóa, có nhân cách, đạo đức, lối sống cao đẹp sẽ góp phần làm cho môi trường văn hóa phát triển lành mạnh. Tạo dựng môi trường văn hóa trong hệ thống chính trị, trong cộng đồng dân cư, ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học và mỗi gia đình. Bên cạnh đó phải đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Tránh tình trạng quá thiên về phát triển kinh tế mà xem nhẹ yếu tố văn hóa, đảm bảo sự phát triển bền vững về mọi mặt trong hiện tại mà vẫn bảo đảm sự tiếp tục phát triển trong tương lai xa.

1.5. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

Xây dựng và phát triển văn hóa Hà Tĩnh là sự nghiệp của toàn thể nhân dân Hà Tĩnh. Công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng của khối đại đoàn kết

toàn dân, cũng là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước. Đội ngũ trí thức gắn bó với nhân dân giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa. Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức để phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là yêu cầu cấp thiết hiện nay²⁵.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng văn hóa và con người Hà Tĩnh phát triển toàn diện theo tinh thần Nghị quyết 33-NQ/TW (Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI), hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học và truyền thống văn hóa của quê hương. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng để bảo vệ chủ quyền đất nước và đảm bảo sự phát triển vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam nói chung, Hà Tĩnh nói riêng; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào truyền thống quê hương và dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước.

2.2.2. Phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh ngày càng đáp ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị. Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy hoàn thiện nhân cách và lối sống mang đậm bản sắc của con người Hà Tĩnh.

2.2.3. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách để bảo đảm phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, đưa Hà Tĩnh phát triển bền vững.

²⁵Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 khóa X, tr.91, khẳng định: “Trí thức Việt Nam là lực lượng sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững”

2.2.4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của Hà Tĩnh; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa các vùng, miền, văn hóa thế giới làm phong phú thêm các loại hình văn hóa của tỉnh, bắt kịp sự phát triển của thời đại; tăng cường quảng bá, giới thiệu những tinh hoa văn hóa của Hà Tĩnh với các địa phương trong nước và bạn bè quốc tế.

2.2.4. Tạo mọi điều kiện nâng cao mức hưởng thụ và tham gia vào hoạt động sáng tạo văn hóa của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn. Xây dựng đội ngũ nghiên cứu văn hóa tỉnh nhà ngày càng vững mạnh về số lượng và chất lượng, quan tâm đến tính cân đối của các chuyên ngành và sự phân bố ở các vùng miền. Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

2.3.1. Phần đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu: 90% gia đình, 80% thôn, tổ dân phố, 95% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 60% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, 50% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

2.3.2. Thực hiện đạt 26,5 giường bệnh/vạn dân; 09 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,92%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt từ 90 – 95% dân số.

2.3.3. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: Mầm non 80% Tiểu học 90% THCS 95% THPT 90 % phổ cập giáo dục mầm non đúng độ tuổi; 99,8% tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học 99,5% trung học cơ sở; trên 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 35 đạt 100%; đạt trên 450 sinh viên/1 vạn dân.

2.3.4. Trên 90% hộ gia đình được tiếp cận thông tin qua các phương tiện thông tin và truyền thông; tỷ lệ người sử dụng internet đạt trên 60% dân số; trên 95% xã, phường, thị trấn có điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet và điểm đọc sách.

2.3.5. Trên 40% dân số, 32% gia đình tập thể dục, thể thao thường xuyên.

2.3.6. Tuổi thọ trung bình 75 tuổi; chiều cao trung bình đối với nam 18 tuổi đạt 165 cm, đối với nữ 18 tuổi đạt 156 cm; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,75; 89% dân cư thành thị sử dụng nước sạch; 95% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó có 50% sử dụng nước sạch; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%.

2.3.7. Huy động các nguồn lực tôn tạo, nâng cấp, hoàn thiện các thiết chế văn hóa hiện có; đầu tư công viên, khu vui chơi, giải trí, các khu du lịch, nghỉ dưỡng theo quy hoạch. Trong đó, tập trung xây dựng và hoàn thành các dự án

văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, ưu tiên xây dựng Bảo tàng Hà Tĩnh, Trung tâm Văn hóa đa năng, Khu Liên hợp thể dục thể thao. 100% huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa – thể thao; 90% thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt văn hóa, khu luyện tập thể thao cơ bản đạt tiêu chí theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 100% khu kinh tế, khu công nghiệp có quỹ đất để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, người lao động.

2.3.8. Hoàn thiện hồ sơ và các thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng 10 đến 15 di tích cấp quốc gia, 1 đến 2 di tích quốc gia đặc biệt; 05 lễ hội Quốc gia (Hương Tích, Bích Châu, Đồng Lộc, Rước sắc Hàm Nghi, Hò Chèo Cạn Nhượng Bàn). Xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện các quy hoạch: Khu văn hóa du lịch Nguyễn Du, Văn hóa, Thể thao, Du lịch, lễ hội, di tích và quảng cáo; số hóa cơ sở dữ liệu về di sản Hà Tĩnh. Thực hiện tốt các đề án, dự án được phê duyệt.

3. Nhiệm vụ

3.1. Xây dựng, phát triển toàn diện con người Hà Tĩnh về đức, trí, thể, mỹ đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững

3.1.1. Xây dựng và hoàn thiện lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; khắc phục tính ích kỷ, hẹp hòi, địa phương, cục bộ; khuyến khích tinh thần công hiến, sáng tạo vì cộng đồng; đức tính tự trọng, tự chủ, có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, đặc biệt là trong học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên.

3.1.2. Hướng các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, văn học, nghệ thuật, khoa học vào việc xây dựng con người Hà Tĩnh có nhân cách, có thể giới quan khoa học với các trọng tâm:

- Xây dựng xã hội học tập, nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, kiến thức pháp luật, ý thức công dân; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để mỗi cá nhân rèn luyện đạo đức, nâng cao hiểu biết, hoàn thiện nhân cách, thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Phát triển văn học, nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên, thiếu niên. Phát huy vai trò của văn học - nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người. Bảo đảm quyền hưởng thụ, sáng tạo văn hóa, văn học, nghệ thuật của mỗi cá nhân và cộng đồng.

- Nâng cao tâm vóc, thể lực con người Hà Tĩnh. Gắn chăm lo giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, hình thành năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hành động ứng xử của cá nhân, nhất là thể hệ trẻ đối với môi trường xã hội và tự nhiên.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là chăm sóc sức khỏe học đường, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo, các đối tượng chính sách; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng nhằm phát triển thể chất, nhất là sức bền và sức mạnh, tăng tuổi thọ của người dân Hà Tĩnh.

3.1.1. Khẳng định, tôn vinh và bảo vệ cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; thường xuyên, kiên trì đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực làm tha hóa con người, xuống cấp về đạo đức, lối sống, ảnh hưởng xấu đến việc xây dựng và phát triển văn hoá, con người Hà Tĩnh.

3.1.1. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng giáo dục văn hóa ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, trí thức, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc công nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho lao động qua đào tạo.

3.2. *Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh*

3.2.1. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong hệ thống chính trị, từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu kinh tế, khu công nghiệp và mỗi gia đình phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3.2.2. Xây dựng các biện pháp hữu hiệu để đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, đạo đức công dân vào sinh hoạt gia đình, dòng tộc; phát huy truyền thống ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng chung thủy, hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau để xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; không có bạo hành, bạo lực gia đình; xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng tâm hồn, nhân cách văn hóa, giáo dục nếp sống văn minh cho con người.

3.2.3. Xây dựng môi trường học thực sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện phát triển toàn diện con người về thể chất, lý tưởng, phẩm chất đạo đức, nhân cách, lối sống, tình yêu gia đình, Tổ quốc, quê hương, đồng bào và là nơi khởi nguồn, phát huy tốt nhất tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân.

3.2.4. Xây dựng nếp sống văn hóa đoàn kết, dân chủ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội ở địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng, tính thiết thực, hiệu quả của phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời*

sống văn hóa" và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gắn với thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, bảo đảm đạt chuẩn thực chất về các tiêu chí văn hóa. Trong đó hết sức chú trọng tôn vinh và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết, gắn bó tình làng, nghĩa xóm, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau đi đôi với phê phán, đẩy lùi lối sống vô cảm, biệt lập, các hủ tục, mê tín, dị đoan trong một bộ phận nhân dân.

3.2.5. Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng; khuyến khích các hoạt động tôn giáo gắn bó với dân tộc, quê hương, hướng thiện, nhân đạo, nhân văn, tiến bộ, "tốt đời, đẹp đạo".

3.2.6. Gắn kết chặt chẽ các hoạt động văn hóa với các sự kiện chính trị, với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Khuyến khích đẩy mạnh và đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng thiết thực, phù hợp với điều kiện của địa phương; động viên các tổ chức, cá nhân tăng cường thực hiện các hoạt động "đền ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn", từ thiện, nhân đạo, từng bước thu hẹp khoảng cách về thu nhập và thụ hưởng văn hóa giữa các vùng miền, giữa các tầng lớp dân cư, giữa đô thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, vùng sâu, vùng xa.

3.2.7. Từng bước xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao, ưu tiên đầu tư các công trình văn hóa trọng điểm; khuyến khích việc đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành du lịch, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao của tỉnh.

3.3. *Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế*

3.3.1. Nội dung cốt lõi của xây dựng văn hóa trong chính trị là: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương. Đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tính hẹp hòi, khát khe, đố kỵ, cố chấp, thụ động, cứng nhắc, tùy tiện, ít tranh luận, ít cởi mở, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu hợp tác trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

3.3.2. Quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế; lấy con người làm trung tâm của quá trình xây dựng văn hóa trong kinh tế, đó là trọng chữ tín, tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ, không ngừng sáng tạo, khát khao làm giàu, tính cộng đồng cao. Phát triển kinh tế gắn chặt và tương thích với phát triển văn hóa; các quy hoạch, đề án, dự án về kinh tế phải gắn với văn hóa và cộng đồng.

3.3.3. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh; không vi phạm pháp luật, đạo đức kinh doanh, vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm... Phát huy ý thức tự tôn dân tộc của các doanh nghiệp trong xây dựng, phát triển các thương hiệu có uy tín trên thị trường trong và ngoài tỉnh, vì sự phát triển bền vững của mỗi doanh nghiệp, của tỉnh.

3.4. *Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa*

3.4.1. Ban hành các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực toàn xã hội cho phát triển văn hóa, xây dựng con người; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa của tỉnh, góp phần làm đa dạng, phong phú văn hóa dân tộc.

3.4.2. Ban hành cơ chế phù hợp thúc đẩy việc bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, văn hoá góp phần xây dựng văn hóa, con người và phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa và các loại hình nghệ thuật, lễ hội truyền thống đặc trưng, các giá trị văn hóa tích cực của cư dân ven biển. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Chứt (Hương Khê).

3.4.3. Đổi mới phương thức hoạt động của Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho văn nghệ sĩ chủ động tìm tòi, sáng tạo để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần dân chủ, tiến bộ, nhân văn, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống và thành quả công cuộc đổi mới của nhân dân Hà Tĩnh. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật; kịp thời khen thưởng, biểu dương tác giả, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị về đề tài cách mạng, kháng chiến, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới đất nước. Khuyến khích văn nghệ sĩ, nghệ nhân, nhân dân sáng tạo, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; kịp thời phát hiện, ươm mầm, nuôi dưỡng, phát triển tài năng trí tuệ.

3.4.4. Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan báo chí và truyền thông trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh, nhất là trong định hướng tư tưởng, nhân cách, thẩm mỹ cho nhân dân.

3.5. *Phát triển công nghiệp văn hóa và thị trường dịch vụ, sản phẩm văn hóa*

Tạo môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển công nghiệp văn hóa nhằm khai thác, phát huy những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hóa Hà Tĩnh phục vụ du lịch, dịch vụ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ văn hóa; phát triển thị trường văn hóa nhằm quảng bá văn hóa

Hà Tĩnh đến bạn bè trong nước và thế giới; phát huy ưu thế của văn hóa mạng đồng thời có giải pháp ngăn chặn các tác động xấu của loại hình văn hóa này đến việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh. Nâng cao ý thức thực thi các quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan trong toàn xã hội.

3.6. Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

3.6.1. Tăng cường hợp tác, giao lưu, trao đổi về văn hóa với các nước trong khu vực, trên thế giới và đồng bào Hà Tĩnh định cư ở nước ngoài; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại, đa dạng các hình thức thông tin đối ngoại để giới thiệu văn hóa, con người Hà Tĩnh. Đưa việc giao lưu, hợp tác, quảng bá văn hóa với các nước đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực.

3.6.2. Tăng cường và phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động văn hoá, nghệ thuật với phát triển kinh tế; tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư, du lịch, thương mại, hợp tác đầu tư về văn hóa; tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi, hội diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao...ở trong và ngoài nước.

3.6.3. Chủ động đón nhận cơ hội phát triển, vượt qua thách thức, khắc phục tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa trong quá trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh.

4. Các giải pháp chủ yếu:

4.1. Nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa, con người đối với sự phát triển bền vững của tỉnh nhà

4.1.1. Nâng cao nhận thức trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế. Cấp ủy, chính quyền và các cơ quan, tổ chức phải có các chính sách hài hòa giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người đảm bảo sự phát triển bền vững của Hà Tĩnh, tránh thiên lệch trong quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo.

4.1.2. Nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa, con người trong tổ chức, thực hiện bằng việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức hệ thống cơ quan quản lý hành chính nhà nước các cấp. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu thực hiện; hướng dẫn, động viên nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh.

4.1.3. Nâng cao nhận thức của nhân dân, chủ thể sáng tạo và hưởng thụ văn hóa. Làm cho người dân có ý thức tự giác trong xây dựng và bảo vệ môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư, biết lựa chọn, tiếp thu, hưởng thụ, xây dựng các giá trị văn hóa tốt đẹp, đấu tranh, bài trừ các hành vi vô văn hóa, lệch chuẩn giá trị, tạo được thói quen ứng xử có văn hóa ở mọi lúc, mọi nơi.

4.2. Đổi mới phương thức lãnh đạo trong lĩnh vực văn hóa

4.2.1. Đổi mới phương thức quản lý, điều hành về văn hóa theo hướng vừa bảo đảm để cho văn hóa, văn học - nghệ thuật, báo chí và truyền thông phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, của Nhà nước, vừa bảo đảm quyền tự do, dân chủ cá nhân trong sáng tạo; khắc phục tình trạng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc mất dân chủ, hạn chế tự do sáng tạo; kịp thời chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, chính trị, văn hóa.

4.2.2. Coi trọng xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước. Các cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước các, quan tâm việc xây dựng văn hóa trong cơ quan, đơn vị. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức trước hết là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải thực sự gương mẫu thực hành nếp sống văn hóa, nhất là đạo đức, phong cách, hành vi ứng xử với đồng nghiệp và nhân dân. Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về đạo đức, kỷ cương, lề lối làm việc²⁶. Hành động có văn hóa của cán bộ, công chức, viên chức là tấm gương có sức lan tỏa lớn để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh.

4.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa

4.3.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển văn hóa, con người phù hợp, sát đúng với thực tiễn, không trái với các quy định của Trung ương; nhất là cơ chế, chính sách ưu đãi về đất, tín dụng, thuế và phí đối với các cơ sở đào tạo, xây dựng các thiết chế văn hóa. Bổ sung hoàn thiện các chính sách đặc thù trong thu hút, đãi ngộ, đào tạo nguồn nhân lực²⁷.

²⁶Chi thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết 11-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XIV), Chi thị 35-CT/TU, Kết luận 05-KL/TU về siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và lực lượng vũ trang; Chi thị 20-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc cưới, tang, lễ hội.

²⁷Chính sách hỗ trợ sáng tác công trình, tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật; Chính sách đãi ngộ, tôn vinh các nghệ nhân dân gian; tổ chức, cá nhân có công gìn giữ, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; Chính sách khuyến khích, ưu đãi các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa, du lịch; xây dựng các công trình văn hóa, du lịch; Chính sách khuyến khích, đãi ngộ, thu hút, phát triển tài năng trẻ trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao; đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn hóa ở miền núi.

4.3.2. Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý, tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp văn hóa, các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Từng bước chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp công lập ngành văn hóa thành công ty cổ phần theo Quyết định 31/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để tạo sự năng động, hiệu quả.

4.3.3. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị-xã hội, nghề nghiệp, cộng đồng dân cư và công dân trong công tác quản lý văn hóa. Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa; ngăn chặn, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hóa; tăng cường thanh tra nhà nước về quản lý văn hóa, xã hội.

4.3.4. Chủ động đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trên lĩnh vực văn hóa. Ngăn chặn có hiệu quả sự xâm nhập các sản phẩm văn hóa gây phương hại đến lợi ích của Quốc gia, dân tộc. Tăng cường quản lý báo chí, xuất bản, các loại hình thông tin trên Internet; quy hoạch hệ thống báo chí phù hợp với quy hoạch báo chí quốc gia; ngăn chặn các hoạt động báo chí, xuất bản, văn học, văn nghệ không đúng tôn chỉ, mục đích, trái thuần phong mỹ tục.

4.3.5. Ban hành quy chế quản lý, khai thác di tích lịch sử, văn hóa phục vụ du lịch; các cộng đồng dân cư xây dựng hương ước, quy ước phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể; tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện bộ quy tắc ứng xử phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác.

4.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao và du lịch

4.4.1. Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa. Coi trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa. Có chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với văn nghệ sĩ, nhất là nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú, nghệ nhân, nhà nghiên cứu, sưu tầm văn hóa và cán bộ làm việc trong lĩnh vực văn hóa có nhiều cống hiến cho tỉnh.

4.4.2. Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn hóa theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục gửi sinh viên, cán bộ đi đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật, du lịch, thể thao ở các nước phát triển. Thực hiện việc đào tạo và đào tạo lại cán bộ, công chức văn hoá xã, phường, thị trấn hàng năm hoặc theo định kỳ để đảm bảo 100% cán bộ, công chức văn hoá cấp xã có trình độ trung cấp chuyên ngành văn hóa, thể thao trở lên vào năm 2020.

4.4.3. Hoàn thiện hệ thống chính sách đặc thù nhằm nâng cao nguồn lực con người trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Đặc biệt thu hút, tạo điều kiện cho những người làm văn hóa, thể thao, du lịch có trình độ chuyên sâu, có các

công trình, sản phẩm, thành tích được ghi nhận. Điều chỉnh chế độ tiền lương, trợ cấp đối với những người hoạt động trong các bộ môn đặc thù.

4.5. Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa

4.5.1. Mức đầu tư của Nhà nước cho văn hóa phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế. Tăng tỷ lệ đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho lĩnh vực văn hóa: Về chi thường xuyên đạt tối thiểu 1,6% tổng chi ngân sách toàn tỉnh vào năm 2015 và phân đầu đạt mức từ 2.0 đến 2,2% đến năm 2025. Chi đầu tư phát triển năm sau cao hơn năm trước.

4.5.2. Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực đầu tư, tài trợ, hiến tặng cho phát triển văn hóa, xây dựng con người; xây dựng cơ chế, chính sách về xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, đóng góp các nguồn lực cho hoạt động văn hóa, xây dựng các công trình văn hóa.

4.5.3. Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về đất, tín dụng, thuế và phí đối với các cơ sở đào tạo và thiết chế văn hóa do khu vực tư nhân đầu tư. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp để phát triển sự nghiệp văn hóa. Khuyến khích liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế với các đơn vị công lập nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình văn hóa công cộng của tỉnh..

4.5.4. Ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp một số công trình văn hóa, thiết chế văn hóa trọng điểm cấp tỉnh²⁸; tiếp tục nâng cấp, tu bổ nhà văn hóa các huyện, xã, phường, thị trấn, các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng của các làng, thôn, xóm, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

4.5.5. Tăng cường đầu tư kinh phí cho các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu văn hóa, sáng tác văn học - nghệ thuật và xuất bản các ấn phẩm về văn hóa, văn học - nghệ thuật. Mỗi năm tỉnh đầu tư kinh phí để triển khai ít nhất 02 đề tài nghiên cứu văn hóa cấp sở, 01 đề tài cấp tỉnh, xuất bản, 02 hội thảo khoa học về văn hóa, tái bản 03 đầu sách nghiên cứu văn hóa, 02 tác phẩm văn học - nghệ thuật có chất lượng cao. Đặc biệt tổ chức biên soạn và xuất bản sách Địa chí Hà Tĩnh để xuất bản vào 2021 (4 năm) nhân kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh Hà Tĩnh. Thành lập các quỹ phát triển văn hóa, văn học nghệ thuật, hỗ trợ xuất bản.

4.6. Giải pháp huy động nguồn lực tài chính thực hiện đề án

4.6.1. Đối với nguồn ngân sách nhà nước, ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, con người, từng bước tăng mức đầu tư theo giai đoạn. Kinh phí đầu tư không dàn trải mà tập trung bố trí, đúng đủ cho các hoạt động văn hóa trọng tâm để có sản phẩm có chất lượng và có giá trị thực tiễn cao. Nguồn lực này chủ yếu

²⁸ Khu văn hóa – du lịch Nguyễn Du, Khu liên hợp Thể thao tỉnh, Bảo tàng Hà Tĩnh

đầu tư cho chi thường xuyên, các công trình trọng điểm và các công trình nghiên cứu văn hóa, sáng tạo văn học nghệ thuật.

4.6.2. Huy động tốt nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các hội đồng hương trong và ngoài nước và nhân dân. Nguồn lực này được huy động đầu tư chủ yếu cho việc hỗ trợ xây dựng các thiết chế văn hóa, trùng tu, tôn tạo di tích, tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch.

4.6.3. Tranh thủ vận động tốt các nguồn lực của các tổ chức hợp pháp nước ngoài, đặc biệt nguồn tài trợ không hoàn lại. Nguồn kinh phí này đầu tư chủ yếu cho việc bảo tồn di sản văn hóa, các chương trình nâng cao dân trí, cải tạo môi trường văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

Phần thứ tư **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện đề án²⁹

1.1. Kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương

Xây dựng dự toán ngân sách đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, con người cụ thể theo từng giai đoạn để trình Chính phủ đầu tư. Nguồn kinh phí này chiếm khoảng 20% tổng mức đầu tư.

1.2. Kinh phí từ nguồn ngân sách của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố

Tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố bố trí mức ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Nguồn kinh phí này chiếm khoảng 55% tổng mức đầu tư.

1.3. Kinh phí từ nguồn xã hội hóa của nhân dân, doanh nghiệp

Tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố, và các xã, phường, thị trấn đều có trách nhiệm vận động nguồn xã hội hóa. Nguồn kinh phí này chiếm khoảng 20% tổng mức đầu tư.

1.4. Kinh phí từ nguồn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước

Tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố tích cực vận động để nguồn kinh phí này chiếm khoảng 5% tổng mức đầu tư.

1.5. Khái toán tổng kinh phí thực hiện đề án giai đoạn 2018-2025

- Nguồn ngân sách Trung ương: tỷ đồng

²⁹ Nguồn kinh phí thực hiện đề án được khái toán ở đây nằm trong phạm vi đầu tư cho lĩnh vực Văn hóa, con người của các ngành: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục, Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nội vụ và của các huyện, thị xã, thành phố. Tính cả các nguồn do Trung ương cấp để thực hiện các nhiệm vụ về văn hóa và con người.

Ghi chú: Kết quả số tiền của mục này sẽ được tổng hợp sau khi các ngành, địa phương cung cấp số liệu cụ thể về các công trình, chương trình, dự án...mà họ thực hiện liên quan đến văn hóa - con người - Phần này đang tiến hành điều tra, số liệu phải bóc tách phức tạp, chưa chính xác nên xin sẽ bổ sung sau.

- Nguồn ngân sách của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.....tỷ đồng
- Nguồn xã hội hóa của nhân dân, doanh nghiệp..... tỷ đồng
- Nguồn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước..... tỷ đồng.

Tổng kinh phí:tỷ đồng

3. Phân công nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị thực hiện đề án

3.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ chủ trì phối hợp các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu triển khai thực hiện đề án; Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả đề án.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nhằm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ, thể chất cường tráng, khỏe mạnh.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc cân đối và bố trí ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực văn hóa, con người để triển khai thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ của đề án.

Định kỳ 2 năm/lần, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện đề án này và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện đề án về UBND tỉnh.

3.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cấp, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của đề án về nâng cao nhân cách và trí tuệ và thể lực của học sinh, tạo môi trường văn hóa lành mạnh trong học đường. Gắn việc thực hiện đề án vào các hoạt động xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, xây dựng Trường chuẩn Quốc gia.

3.3. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cấp, ngành chỉ đạo tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của đề án về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, nâng cao thể lực cho nhân dân, xây dựng tốt môi trường y đức, văn hóa ứng xử trong toàn ngành.

3.4. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí thực hiện đề án phù hợp điều kiện, khả năng ngân sách địa phương.

3.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí thực hiện đề các quy hoạch, chương trình, dự án án phù hợp khả năng ngân sách địa phương.

3.6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đề án về lĩnh vực lao động, việc làm, phòng chống tệ nạn xã hội gắn với xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

3.7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban ngành liên quan tổ chức xét duyệt và triển khai các đề tài khoa học công nghệ về văn hóa, con người Hà Tĩnh để thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ của đề án.

3.8. Sở Ngoại vụ

Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban ngành liên quan triển khai tốt hoạt động hợp tác, giao lưu, trao đổi về văn hóa với các nước trong khu vực, trên thế giới và đồng bào Hà Tĩnh định cư ở nước ngoài. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại, đa dạng các hình thức thông tin đối ngoại để giới thiệu văn hóa, con người Hà Tĩnh.

3.9. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đề án về công tác đào tạo, bổ nhiệm và bố trí nguồn lực cán bộ ngành văn hóa, thể thao và du lịch đảm bảo yêu cầu thực tiễn; tham mưu UBND tỉnh có chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao.

3.10. Sở Thông Tin và Truyền thông

Tăng cường công tác quản lý nhà nước nhằm ngăn chặn các hoạt động thông tin, truyền thông trái thuần phong mỹ tục của dân tộc. Chỉ đạo các cơ quan thông tin báo chí báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của nhân dân về đề án, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng phát sóng biểu dương và nhân rộng những nhân tố điển hình trong xây dựng văn hóa, con người Hà Tĩnh.

3.11. UBMTTQ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh

Chủ trì phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức thành viên khác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu của đề án. Lồng ghép việc thực hiện đề án qua các cuộc vận động, phong trào khác do Mặt trận Tổ quốc chủ trì, phối hợp thực hiện.

3.12. Hội Liên hiệp Văn học – Nghệ thuật

Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Phát hiện và bồi dưỡng các tài năng văn học nghệ thuật, tổ chức tốt các điều kiện sáng tác, xuất bản cho hội viên để có những tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao nhằm bồi dưỡng tâm hồn, nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho nhân dân.

3.13. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả đề án tại địa phương, đơn vị.

Định kỳ hàng năm, gửi báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh & các tổ chức thành viên;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: C, PCVP, các Phòng N/cứu;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Quốc Khánh

PHU LUC

Các tài liệu tham khảo để xây dựng đề án:

1. Đảng cộng sản Đông Dương, *Đề cương Văn hóa Việt Nam (1943)*, *Sưu tập trọn bộ "Tiên phong" 1945-1946, tạp chí của Hội văn hóa cứu quốc Việt Nam*, Lại Nguyên Ân và Hữu Nhuận sưu tầm, tập 1 (1945), Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 1996.
2. *Hà Tĩnh trên đường phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
3. *Lịch sử Hà Tĩnh*, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
4. *Lịch sử Hà Tĩnh*, tập 2, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
5. *Niên giám Thống kê 1991-1995*, Cục Thống kê Hà Tĩnh, 1996
6. *Tình hình Kinh tế-Xã hội tỉnh Hà Tĩnh mười năm 2006-2015*, NXB Thống kê, Hà Nội, 2015.
7. *Niên giám Thống kê 2016*, Cục Thống kê Hà Tĩnh, 2016
8. LHHKH&KT Hà Tĩnh, *Những người con Hà Tĩnh trên mọi miền Tổ quốc (1945-2012)*, NXB Tri thức, Hà Nội, 2013.
9. Nguyễn Đồng Chi, *Địa chí Văn hóa dân gian Nghệ Tĩnh*, NXB Nghệ An, 1995.
10. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII, XI, XII;
11. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) ngày 16/7/1998 của Ban chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;
12. Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới;
13. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020;
14. Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (Nghị quyết số 33);
15. Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 09/01/2016 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất;
16. Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX của Đảng đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII);
17. Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020;

18. Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;
19. Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020;
20. Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020;
21. Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030;
22. Quyết định số 2054/QĐ-TTg ngày 13/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
23. Quyết định số 156/2005/QĐ-TTg ngày 23/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020.
24. Quyết định số 629/QĐ-Ttg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến 2020, tầm nhìn 2030.
25. Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 25/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.
26. Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050;
27. Văn kiện Đại hội Đảng tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII;
28. Chương trình hành động số 1347-CTR/TU ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW (Hội nghị lần thứ 9, Ban chấp hành Trung ương khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
29. Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Chương trình, hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020).
30. Nghị quyết 08/NQ-TU ngày 19/5/2009 của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn Hà Tĩnh giai đoạn 2009-2015 đến năm 2020.